

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên .

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Khu 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 17/01/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy H trình bày: chị và anh L cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình chị tại Ấp 3, xã T. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề về lối sống, cách sinh hoạt, chi tiêu trong gia đình nên thường xuyên cãi vã. Anh L thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện gây gổ và đánh chị. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ ngày 13/12/2017 đến nay.

Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng H1, sinh ngày 31/7/2014. Hiện tại đang sống chung chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị đi làm công nhân nên gửi con ở nhà trẻ, sáng chị đưa đi, chiều rước về, cuộc sống đã ổn định.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng có vay của Ngân hàng N số tiền 50.000.000đ. Chị yêu cầu chia đôi số nợ, chị và anh L mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ. Nay ngân hàng có đơn không yêu cầu giải quyết về số nợ này thì chị cũng không có ý kiến.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Hoàng L trình bày: về thời gian cưới, đăng ký kết hôn chị H trình bày đúng. Anh thừa nhận sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng ý kiến trong nhiều vấn đề, cụ thể: chị H không biết quan tâm, chăm sóc, vun vén chu đáo cho gia đình và chồng con, chi xài hoang phí, không tiết kiệm chi tiêu nên kinh tế gia đình đôi lúc cũng gặp khó khăn. Những lúc say và nóng giận anh có đánh chị H vài bạt tay. Ngoài ra, từ khi chị H đi làm công nhân, tính tình chị H thay đổi nên cũng thường xuyên kiếm chuyện gây gổ với anh, anh nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác nhưng chị H không thừa nhận, anh cũng không có chứng cứ chứng minh. Cách nay khoảng 03 tuần anh đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống tuy nhiên trước đó vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai nói tới ai, việc của người nào người đó làm, ăn uống, sinh hoạt riêng không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng ly thân cách nay khoảng 04 đến 05 tháng. Nay, chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn tuy nhiên cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: Nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Hoàng H1, sinh ngày: 31/7/2014, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do anh về nhà cha mẹ ruột ở cách nay khoảng 03 tuần nên hiện tại con đang ở chung với chị H. Hiện tại, anh làm nghề thợ nhôm, nếu anh được nuôi con thì anh sẽ gửi con về nhà cha mẹ anh nhờ trông giữ giúp để anh đi làm.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: sau khi cưới vợ chồng có vay 50.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi nhưng sau đó vợ chồng cùng nhau sử dụng số tiền này để xoay sở chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Khi vay, cả hai vợ chồng cùng ký tên vay, khi sử dụng tiền thì cả hai vợ chồng cùng sử dụng và đều thông báo cho nhau biết mục đích sử dụng tiền vay. Thời gian qua, tiền lãi của khoản vay này thì cả hai vợ chồng cùng nhau trả. Nay Ngân hàng không yêu cầu giải quyết số nợ trong vụ án này thì anh cũng không có ý kiến, anh và chị H cùng Ngân hàng sẽ tự thỏa thuận giải quyết về số nợ này sau.

Tại đơn không yêu cầu và từ chối tham gia tố tụng ngày 06/4/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N trình bày: Ngày 08/9/2017 chị Ngô Thị Thúy H và anh Lê Hoàng L có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ, hạn trả: 08/9/2018 theo hợp đồng vay số 6605LAV201705553. Hiện tại, khoản nợ này chưa đến hạn trả nợ nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án buộc chị H, anh L thanh toán nợ vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý nhưng không tìm ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cả chị H và anh L đều thừa nhận mặc dù trong thời gian ly thân vợ chồng còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm, ăn uống, chi tiêu sinh hoạt đều độc lập với nhau, anh L đã về nhà cha mẹ ruột ở cách nay khoảng 03 tuần, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng H1, sinh ngày 31/7/2014, hiện đang sống chị H, những lúc chị H đi làm thì gửi con ở nhà trẻ, cuộc sống đã ổn định. Nếu giao con cho anh L nuôi dưỡng thì anh L sẽ mang cháu về quê nội gửi cho ông bà nội chăm sóc, điều này sẽ làm xáo trộn cuộc sống hàng ngày của cháu H1 nên vì lợi ích của con chung cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung: chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: vợ chồng có nợ Ngân hàng N số tiền 50.000.000đ, do khoản nợ này chưa đến hạn thanh toán, ngân hàng khẳng định không yêu cầu chị H và anh L trả nợ trong vụ án này nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng L là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2]. Về nội dung:

Chị Ngô Thị Thúy H và anh Lê Hoàng L cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Chị H nêu nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L cọc cằn, thô lỗ, không biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc chu đáo cho vợ con mà ngược lại còn hay nhậu say về nhà kiếm chuyện đánh chị. Anh L thừa nhận những lúc nóng giận và say rượu có đánh chị H vài bạt tay nhưng anh đã sửa đổi, từ lúc vợ chồng mâu thuẫn đến nay anh đã cùng phụ giúp chị H chăm lo cho gia đình và con chu đáo nhưng do chị H có quan hệ với người khác nên cương quyết xin ly hôn với anh. Xét thấy, giữa chị H và anh L đã nhiều lần cự cãi, những lúc cãi nhau anh L có đánh chị H cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Tại phiên tòa, cả chị H và anh L đều thừa nhận từ lúc vợ chồng ly thân đến nay mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, và từ lúc Tòa án hòa giải đến nay, cuộc sống vợ chồng vẫn thế, không có gì thay đổi, vợ chồng không những không hàn gắn được mà ngược lại anh L còn bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cách nay khoảng 03 tuần. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng H1, sinh ngày 31/7/2014, trước đây sống chung với cả hai vợ chồng, cách nay khoảng 03 tuần anh L về nhà cha mẹ ruột sống nên từ đó đến nay con chung chỉ sống với chị H, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh L trình bày nếu Tòa án cho ly hôn và cho anh nuôi con thì anh sẽ mang con về gửi cho ông bà nội chăm sóc, do đó nếu giao con cho anh L sẽ làm xáo trộn cuộc sống hàng ngày của con chung nên vì lợi ích của con chung cần để chị H được quyền tiếp tục nuôi con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: chị H và anh L không yêu cầu Tòa án chia tài sản nên không xét.

Về nợ chung: chị H và anh L có vay và hiện tại còn nợ Ngân hàng N số tiền vay 50.000.000đ. Tuy nhiên, khoản nợ vay này chưa đến hạn và Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ vay này chung trong vụ án này nên không xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Lê Hoàng L.

Về hôn nhân: chị Ngô Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

Về nuôi con chung: chị Ngô Thị Thúy H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hoàng H1, sinh ngày 31/7/2014. Anh Lê Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Ngô Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006015 ngày 08/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc